

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày: 10-5-2022.
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến –Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2021/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-DS, ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Phương L, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số xx, Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh L.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Lê Thị Phương L như sau: Bà có cho bà Phạm Thị Thu H vay số tiền rất nhiều lần, không có thỏa thuận lãi suất, vay tiền để làm ăn. Đến ngày 07/5/2020, giữa bà và bà H có chốt lại với nhau là bà H còn nợ bà số tiền 100.000.000đ. Hai bên thỏa thuận phương thức trả nợ như sau:

- Số tiền 90.000.000đ, thỏa thuận trả 100.000đ/ngày cho đến khi hết số nợ.
- Số tiền 10.000.000đ thỏa thuận vài ngày sẽ trả.

Bà H viết giấy nợ và ký tên. Sau khi viết giấy nợ, bà H có trả cho bà được số tiền 400.000đ còn nợ 99.600.000đ. Bà nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng không trả nên bà khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 99.600.000đ và lãi suất 1%/tháng từ ngày 07/5/2020 cho đến nay.

Bị đơn bà Phạm Thị Thu H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm. Nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi, không yêu cầu bị đơn trả lãi và yêu cầu trả số tiền đã đến hạn là 83.300.000đ, số tiền chưa đến hạn trả bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, đúng quan hệ tranh chấp. Việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền vay còn nợ là 83.300.000đ.

Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Phương L có đơn khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Thu H phải trả số tiền vay còn nợ, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bà H hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà H đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H theo quy định Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà L yêu cầu bà Hà hoàn trả số tiền còn nợ là 83.300.000đ. Bà L có cung cấp Giấy nợ ngày 07/5/2020 có nội dung: *“Tôi Phạm Thị Thu H có mượn chị L 90 triệu hứa trả ngày 100 ngàn, còn 10 triệu mượn đỡ mấy ngày trả, tôi không trả tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm”* có chữ ký của bà H. Tòa án đã tiến hành niêm yết cho bà H thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Trong các văn bản này Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp nhưng bà H không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, có căn cứ xác định hiện bà H còn nợ số tiền vay của bà L. Căn cứ Điều 6 Bộ Luật Tố tụng dân sự đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Xét, bà H không đến Tòa án và cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho mình xem như bà H từ chối việc cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên xác định bà H có nợ của bà L số tiền 100.000.000đ theo giấy nợ ngày 07/5/2020. Tại phiên tòa, bà L xác định sau khi viết giấy nợ bà Hà có trả được số tiền 400.000đ và khoản vay 90.000.000đ trả 100.000đ/ngày vi phạm đến ngày 10/5/2022 là 2 năm 03 ngày với số tiền là 73.300.000đ nên bà L yêu cầu bà H trả số tiền nợ 83.300.000đ là phù hợp. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị Thu H trả số tiền là 83.300.000đ cho bà L.

[4] Về tiền lãi: Tại đơn khởi bà L yêu cầu bà Hà trả lãi theo lãi suất ngân hàng từ ngày 07/5/2020 cho đến nay nhưng tại phiên tòa bà rút lại yêu cầu này, không yêu cầu bà H trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Phương L tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản với bà Phạm Thị Thu H.

Buộc bà Phạm Thị Thu H trả cho bà Lê Thị Phương L số tiền vốn vay còn nợ là 83.300.000đ (Tám mươi ba triệu, ba trăm nghìn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Phương L đối với bà Phạm Thị Thu H về việc yêu cầu bà H trả tiền lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Thu H phải chịu số tiền 4.165.000đ (Bốn triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Phương L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.945.000đ (Hai triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007099 ngày 13/12/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa